

Số 08 -NQ/HU

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
về chuyển đổi số huyện Cử M'gar, giai đoạn 2022 - 2025
và định hướng đến năm 2030

I - TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ; hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin từng bước được đầu tư; hệ thống quản lý văn bản được triển khai liên thông từ Trung ương đến xã; giải pháp chữ ký số bằng USB Token và SIM PKI được triển khai ứng dụng mang lại hiệu quả rõ rệt; dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử được nhân rộng; giải pháp Hội nghị trực tuyến được triển khai từ huyện đến xã; chỉ số chuyển đổi số huyện Cử M'gar xếp thứ 6/15 huyện, thị xã, thành phố.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến chuyển đổi số trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế, nhất là nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều giữa các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và trong từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Công tác tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính chưa sâu rộng. Việc chuyển đổi số ở một số lĩnh vực, địa phương còn chậm, nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Số lượng hồ sơ phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã triển khai còn thấp. Công tác phòng, chống, đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Nhằm khắc phục những tồn tại nêu trên, tranh thủ cơ hội phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là việc chuyển đổi số toàn diện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, phục vụ người dân và doanh nghiệp; đồng thời, triển khai hiện thực hóa Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu kép là "*Vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu*"; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030. Huyện Cử M'gar ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số huyện Cử M'gar giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Chủ động thực hiện chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và xã hội của huyện.

Nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của chuyển đổi số để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp trọng yếu với bước đi và lộ trình phù hợp, là cơ hội để huyện bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, mỗi cơ quan, tổ chức cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Bám sát mục tiêu chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện để thực hiện, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn và từng năm. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

Nắm bắt cơ hội, triển khai nhanh, quyết liệt, tận dụng lợi thế sẵn có của địa phương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chuyển đổi số để hành động, tạo sự chuyển biến rõ rệt từ nhận thức đến hiệu quả thực tiễn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. Chuyển đổi số là động lực thực sự tạo ra cơ hội, giá trị mới để thúc đẩy phát triển nền kinh tế. Chuyển đổi số lấy người dân làm trung tâm. Xác định lĩnh vực có tác động xã hội, liên quan hàng ngày tới người dân, thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, giúp tiết kiệm chi phí cần ưu tiên chuyển đổi số trước.

Chuyển đổi số phải đảm bảo an toàn thông tin, làm chủ hạ tầng và công nghệ số, không gian mạng và bảo vệ chủ quyền số Quốc gia phải được ưu tiên, chú trọng. Chủ động thử nghiệm áp dụng các công nghệ số và mô hình mới trong phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với đặc điểm riêng của huyện.

Chính quyền kiến tạo thể chế, chính sách đẩy nhanh tiến trình phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số. Nội dung chuyển đổi số phải được chỉ đạo, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, 05 năm.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phát triển chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Phấn đấu đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; đưa huyện Cư M'gar nằm trong nhóm 05 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh đứng đầu về chuyển đổi số.

Phấn đấu đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện, xây dựng thị trấn Quảng Phú thành đô thị thông minh, đưa

huyện Cư M'gar nằm trong nhóm 03 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh đứng đầu về chuyển đổi số.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

3.1. Về phát triển chính quyền số:

100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (*bao gồm cả thiết bị di động*); 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2. Về phát triển kinh tế số:

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 20% GRDP của huyện;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 6,5%.

3.3. Về phát triển xã hội số:

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn; phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 50%.

4. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

4.1. Về phát triển chính quyền số:

100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 95% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

Hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

4.2. Về phát triển kinh tế số:

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP của huyện;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7%.

4.3. Về phát triển xã hội số:

Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, mạng di động 5G; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các phòng, ban, ngành, địa phương, đơn vị. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với các nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự của các cấp, các ngành trong huyện.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương. Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong chuyển đổi số. Thanh niên phải là lực lượng xung phong đi đầu thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo; phải là những người đầu tiên, tích cực nhất giúp chuyển đổi số đi vào đời sống ở địa phương.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

- Triển khai thực hiện việc chuyển đổi số tại một xã điểm để làm cơ sở đánh giá, triển khai nhân rộng.

1.2. Kiến tạo thể chế

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện.

- Ưu tiên bố trí đủ ngân sách cho nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số hàng năm.

1.3. Phối hợp phát triển hạ tầng số

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền số; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, ưu tiên hỗ trợ vùng sâu, vùng xa; phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

- Thực hiện chuyển đổi mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6), trước hết là mạng Internet trong các cơ quan nhà nước.

- Phát triển hạ tầng số: Xây dựng, hoàn thiện trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng. Phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu; các cơ quan, đơn vị, các ngành khẩn trương xây dựng, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp tác trực tuyến, hợp không giấy, ký số,... nhằm góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

1.4. Phối hợp phát triển nền tảng số

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện xây dựng các nền tảng cho chuyển đổi số; đặc biệt là các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong các lĩnh vực thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông.

- Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như: nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành...

1.5. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện, đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan, đơn vị để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài tỉnh để nâng cao kỹ năng quản trị công nghệ hướng đến làm chủ các công nghệ mới cụ thể đối với từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; xây dựng và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong và ngoài tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; Xây dựng chính sách hỗ trợ trang bị thiết bị di động thông minh cho người dân có hoàn cảnh khó khăn để tiếp cận công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số: Xây dựng trung tâm dữ liệu theo hướng thuê dịch vụ, mạng - truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu; xây dựng kho dữ liệu dùng chung; các địa phương, các ngành tập trung, khẩn trương số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy, ký số,... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm

2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của huyện.

- Tập trung xây dựng hệ thống dịch vụ đô thị thông minh: hệ thống giám sát giao thông thông minh; hệ thống giám sát an ninh thông minh; số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục...

- Năm 2023, Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện thực hiện mô hình “phòng họp không giấy” trong hệ thống các cơ quan nhà nước.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

- Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc phổ cập kiến thức và hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân tiếp cận với công nghệ số, thành thạo sử dụng các nền tảng số như thương mại điện tử, thanh toán điện tử... để phục vụ việc kinh doanh, bán hàng một cách hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế số. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong việc hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp số để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số cho người dân và doanh nghiệp

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số, không ai bị bỏ lại phía sau.

3. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

- Tập trung triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực: giáo dục, y tế, quản lý hành chính, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải và logistic...

- Người đứng đầu các phòng, ban, ngành, địa phương tập trung quan tâm bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số cho phòng, ban, ngành, địa phương mình.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa Nghị quyết này thành chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. UBND huyện xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án thực hiện Nghị quyết này có hiệu quả; ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ, hàng năm báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kết quả triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c),
- TT Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các đ/c HUV,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Huyện,
- Các TCCS Đảng,
- Lưu: VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Đình Viên
Nguyễn Đình Viên